

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2018/HS - ST

Ngày: 12-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Cao Thượng

Ông Nguyễn Ngọc Giao

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:**
Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2018/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1971 tại xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm 21 xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung L và bà Trần Thị M; có vợ Bùi Thị S; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2018 đến ngày 03/8/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh số: 15 ngày 03/8/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy.

2. Trần Văn X, sinh năm 1964 tại xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm 20 xã G, huyện G Thủy, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị H (Đã chết); có vợ Ngô Thị Ng; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 16/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số: 32 ngày 16/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy.

3. Doãn Đình Đ, sinh năm 1968 tại xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm 19 xã G, huyện G , tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/10 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Doãn Đình Ch và bà Phạm Thị S (Đều đã chết); Có vợ Trần Thị Q; Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 16/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số: 35 ngày 16/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy.

4. Trần Văn T, sinh năm 1973 tại xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm 20 xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp : Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị H (Đã chết); có vợ Trần Thị Th; Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 16/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số: 33 ngày 16/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy.

5. Nguyễn X T, sinh năm 1968 tại xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm 11 xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn:10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị Q (Đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị Th; Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 16/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số: 34 ngày 16/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy.

6. Trần Văn L, sinh năm 1963 tại xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm 11 xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị Đ (Đều đã chết); Có vợ Phạm Thị Th; Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 16/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số: 37 ngày 16/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy.

7. Trần Văn T; sinh năm 1976 tại xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm 20 xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị L; Có vợ Bùi Thị Ch; Có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 16/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số: 38 ngày 16/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy.

8. Trần Văn B, sinh năm 1972 tại xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm 11 xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Q Th (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Có vợ Trần Thị H; Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 16/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số: 39 ngày 16/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy.

9. Trần Văn H, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1991 tại xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm 20 xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T và bà Bùi Thị C; Có vợ Trương Thị H; Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 16/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số: 36 ngày 16/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy.

- Người làm chứng:

+ Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1963

Địa chỉ: xóm 11, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định

+ Chị Trần Thị Q, sinh năm 1974

Địa chỉ: xóm 19, xã Gi, huyện G, tỉnh Nam Định

+ Anh Doãn Đình Đ, sinh năm 1971

Địa chỉ: xóm 5, xã Gi, huyện G, tỉnh Nam Định

+ Chị Bùi Thị S, sinh năm 1973

+ Anh Lều X Th, sinh năm 1971

Đều có địa chỉ: xóm 21, xã G, huyện Gi, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa: Có mặt các bị cáo và chị S; Vắng mặt: chị Th, chị Q, anh Đ, anh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/7/2018 Trần Văn X, Trần Văn T, Nguyễn X T, Doãn Đình Đ lần lượt đến nh Nguyễn Ngọc Q ngồi chơi uống nước. Trong khi ngồi uống nước cả bốn rủ nhau đánh “liêng” ăn tiền. Q lấy 02 chiếu cói trải ra phòng khách và 02 bộ bài T lơ khơ có sẵn trong nh bỏ xuống dưới chiếu rồi cùng cả bốn ngồi xuống chiếu cùng nhau chơi đánh “liêng” ăn tiền với mức độ vào gà 20.000 đồng và tố cao nhất 80.000 đồng 1 ván. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì Trần Văn H đến nh Q cùng vào tham gia đánh “liêng” với Q, X, T, Ti, Đ và cả bốn thống nhất bỏ ra 10 ván, mỗi ván 20.000 đồng để đưa Q đi mua đồ ăn trưa. Đến khoảng 12 giờ 40 sau khi đã thu đủ 200.000 đồng, Q đi mua đồ ăn trưa cho cả bốn ăn xong thì Q đi ra đầm còn lại X, T, Đ, Ti và H tiếp tục chơi đánh “liêng” ăn tiền với hình thức và mức độ như cũ. Đến khoảng 13 giờ thì lần lượt các đối tượng Trần Văn L, Trần Văn Th và Trần Văn B cũng đến nh Q và Q cũng vừa đi ra đầm về cùng vào tham gia đánh bạc với cả bốn. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày trong lúc các đối tượng đang đánh “liêng” ăn tiền thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Giao Thủy phát hiện lập biên bản bắt quả tang. Thu tại chiếu bạc số tiền

11.990.000 đồng, thu trong người các đối tượng số tiền 5.720.000 đồng + 8 điện thoại di động các loại, 06 xe máy các loại và 02 chiếc cối, 02 bộ bài T lơ khơ. Tiễn khám xét khẩn cấp còn thu giữ tại nh Q 01 bộ bài T lơ khơ chưa sử dụng, sau đó đưa về Công an huyện Giao Thủy.

Tại cơ quan Điều tra, các đối tượng khai nhận Hnh vi đánh bạc ăn tiền của mình như trên. Ngoài ra các đối tượng đã khai nhận:

Nguyễn Ngọc Q khai nhận là người trải chiếu, chuẩn bị bài và đã sử dụng số tiền 1.200.000đ vào việc đánh bạc, khi bị bắt đã bỏ hết tiền xuống dưới chiếu bạc.

Trần Văn X khai nhận khi đi mang theo 1.600.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt thu trên người X 2.000.000 đồng.

Trần Văn T khai mang theo 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt đã bỏ hết dưới chiếu bạc.

Nguyễn X T khai mang theo 500.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt đã bỏ hết dưới chiếu bạc.

Doãn Đình Đ khai mang theo 2.000.000 đồng và bỏ ra 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt thu trong người Đ 2.120.000 đồng.

Trần Văn H khai nhận mang theo 1.200.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt đã bỏ hết dưới chiếu bạc.

Trần Văn L khai mang theo 2.000.000 đồng bỏ ra 1.000.000 tham gia đánh bạc, khi bị bắt thu giữ trên người Lân 1.000.000 đồng.

Trần Văn Th khai mang theo 1.300.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt thu trên người Thủy 600.000 đồng.

Trần Văn B khai nhận mang theo 1.040.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt đã bỏ hết dưới chiếu bạc.

Tại bản Cáo trạng số 78/CTR ngày 17/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Q ,Trần Văn X, Doãn Đình Đ, Trần Văn T, Nguyễn X T, Trần Văn H, Trần Văn L, Trần Văn Th và Trần Văn B về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận về Hnh vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu trên đồng thời tỏ ra ăn năn hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát thực Hnh quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Ngọc Q ,Trần Văn X, Doãn Đình Đ, Trần Văn T, Nguyễn X T, Trần Văn H, Trần Văn L, Trần Văn Th và Trần Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Các bị cáo Trần Văn X, Doãn Đình Đ, Trần Văn T và Nguyễn X T mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt: Các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn Th và Trần Văn B mỗi bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Trần Văn H từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ NH nước số tiền 15.710.000đ các bị cáo đã sử dụng vào đánh bạc.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 03 bộ bài T lơ khơ và 02 chiếu cói đã thu giữ.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều nhận thức được bản thân đã phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tHnh viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan Ti Hnh tố tụng, người Ti Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Ti Hnh tố tụng, người Ti Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận Hnh vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 10 giờ ngày 10/7/2018 các bị cáo Trần Văn X, Doãn Đình Đ, Trần Văn T, Nguyễn X T, Trần Văn H, Trần Văn L, Trần Văn T, Trần Văn B và Nguyễn Ngọc Q cùng nhau tụ tập tại nhà Q ở xóm 21 xã Giao An huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định đánh bạc ăn tiền (bằng hình thức đánh “ Liêng”). Các bị cáo tham gia đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.990.000 đồng, 02 chiếu cói, 03 bộ bài T lơ khơ và thu trong ngời các bị cáo số tiền 3.720.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Do đó các bị cáo Trần Văn X, Doãn Đình Đ, Trần Văn T, Nguyễn X T, Trần Văn H, Trần Văn L, Trần Văn Th, Trần Văn B, Nguyễn Ngọc Q đã phạm tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hnh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an ninh, trật tự xã hội. Các bị cáo đều xác định được đánh bạc dưới

bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hoặc hiện vật khác có giá trị đều vi phạm pháp luật. Do vậy cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính nghiêm khắc của pháp luật và phát huy tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[4] Để đưa ra mức án phù hợp, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án như sau:

Các bị cáo thực hiện Hình vi phạm tội do tự phát cùng nhau tụ tập đánh bạc, đồng phạm tính chất giản đơn, tuy nhiên các bị cáo Q, X, Đ, T, Ti tham gia đánh bạc từ đầu nên giữ vai trò cao hơn so với các bị cáo còn lại.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều tHnh khẩn khai nhận Hình vi phạm tội của bản thân, ăn năn hối cải, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình; bị cáo H sau khi hoàn tHnh nghĩa vụ quân sự về địa phương đã tích cực tham gia công tác đoàn thể được khen thưởng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo trong vụ án đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có hướng tự cải tạo. Vì vậy không nhất thiết buộc các bị cáo phải tập trung cải tạo mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Q, X, Đ, T, Ti; bị cáo L, Th, B sẽ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập do không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo H áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, xét thấy các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu số tiền 15.710.000đ các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc sung quỹ NH nước.

- Tịch thu 03 bộ bài T lơ khơ và 02 chiếu cói đã thu giữ cho tiêu hủy.

Đối với 8 chiếc điện thoại di động, 06 xe máy và 5.720.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định 9 chiếc điện thoại di động, 05 xe máy và 2.000.000 đồng là những tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp pháp luật.

Chiếc xe máy 29P3- 9372 thu giữ của Doãn Đình Đ, quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe máy trên, Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Trần Văn X, Doãn Đình Đ, Trần Văn T, Nguyễn X T, Trần Văn L, Trần Văn T, Trần Văn B, Trần Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2018 đến ngày 03/8/2018).

Xử phạt các bị cáo Trần Văn X, Doãn Đình Đ, Trần Văn T, Nguyễn X T, mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (các bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 16/7/2018).

Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Trần Văn X, Doãn Đình Đ, Trần Văn T và Nguyễn X T cho UBND xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách (trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi Hình án hình sự).

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn T, Trần Văn B, mỗi bị cáo 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn các bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 16/7/2018 là 07 ngày. Quy đổi 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày phạt cải tạo không giam giữ là 21 ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 29 tháng 09 ngày (hai mươi chín tháng, chín ngày).

Giao các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn T, Trần Văn B cho UBND xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày UBND xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi Hình án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Trần Văn L, Trần Văn T, Trần Văn B.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu số tiền 15.710.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm mười nghìn đồng) các bị cáo sử dụng đánh bạc sung quỹ NH nước (đã thu giữ tại biên lai thu tiền số 05440 ngày 18/9/2018 của Chi cục thi Hình án dân sự huyện Giao Thủy).

- Tịch thu 03 bộ bài T lơ khơ và 02 chiếc còi đã thu giữ (có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18/9/2018 giữa Công an huyện Giao Thủy và Chi cục Thi Hình án dân sự huyện Giao Thủy) cho tiêu hủy.

5. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Trần Văn X, Doãn Đình Đ, Trần Văn T, Nguyễn X T, Trần Văn H, Trần Văn L, Trần Văn Th và Trần Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hình án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án. Thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Thi Hình án huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao An
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ông Ngọc Lễ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Cao Thượng

Nguyễn Ngọc Giao

Ông Ngọc Lễ

